

Bản tin Phân tích kỹ thuật

17/08/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G8000 đóng cửa quanh đường MA20, tín hiệu trung tính. Dự báo sẽ xuất hiện một nhịp tăng về vùng 1.890-1.895 điểm nếu hình thành nền đóng cửa trên ngưỡng 1.881 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ là ngưỡng 1.878 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.881 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.890 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.878 điểm

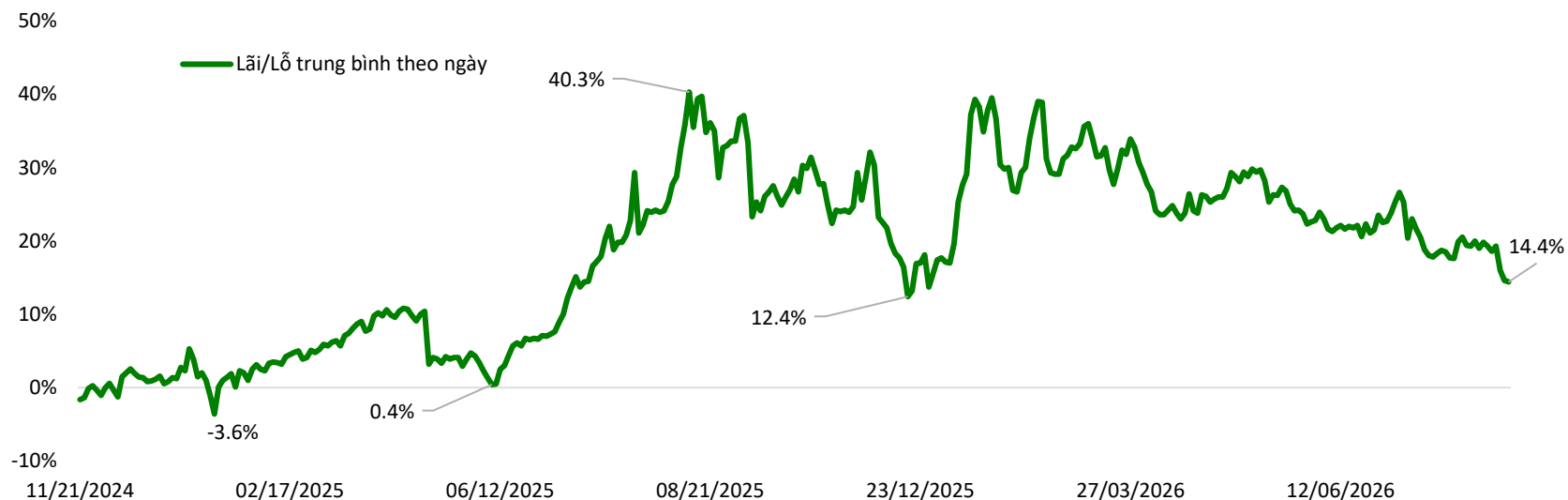
Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index đóng cửa quanh mốc tham chiếu, với độ rộng thị trường khá cân bằng khi ghi nhận 149 mã tăng so với 152 mã giảm. Thanh khoản giảm mạnh cho thấy sự tiết chế của cả bên mua và bên bán. So với phiên 14/08, áp lực bán đã thuyên giảm rõ rệt trên phần lớn nhóm ngành. Ở chiều ngược lại, lực cầu trong ngày mang tính chọn lọc cao, xuất hiện rải rác tại Ngân hàng, Bất động sản, Bán lẻ, Tiêu dùng, Vật liệu, Bảo hiểm và Công nghiệp, nhưng chưa lan tỏa trên diện rộng.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index vẫn vận động dưới vùng kháng cự 1.740–1.750 điểm và chưa ghi nhận sự cải thiện nổi bật từ lực mua giá thấp trong phiên 17/08. Do đó, rủi ro điều chỉnh chưa được giảm thiểu rõ rệt; kịch bản chỉ số tiếp cận vùng 1.700 điểm vẫn có xác suất cao hơn kịch bản tăng trở lại.
- Đánh giá khả năng đảo chiều, áp lực bán đã hạ nhiệt trên diện rộng nhưng lực cầu còn thận trọng và mang tính chọn lọc, nên tín hiệu hiện tại chưa đủ để xác nhận khả năng đảo chiều. Tuy nhiên, trạng thái cung cầu trong phiên 17/08 cho thấy VN-Index có thể xuất hiện nhịp rung lắc mạnh trong phiên 18/08. Tín hiệu đảo chiều sẽ được củng cố nếu lực cầu gia tăng và chiếm ưu thế về cuối phiên.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GMD	31/07/2026		Đang mở	78,800	75,000	5.1%	72,000	85,000	75,000	
NVL	05/08/2026		Đang mở	13,200	13,450	-1.9%	12,600	15,300		
ACB	11/08/2026	17/08/2026	Dừng lỗ	22,100	22,500	-1.8%	22,100	24,400		
MBB	13/08/2026		Đang mở	19,900	20,300	-2.0%	20,000	22,000	19,800	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	198,000	-1.20%	-5.04%	1,536,913	-4.795	2,920	9.1	67.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
GAS	79,100	4.08%	-0.88%	190,864	2.028	5,265	2.8	15.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
LPB	50,900	-2.86%	-2.68%	152,053	-1.134	3,780	3.5	13.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
STB	74,200	2.63%	-0.54%	139,883	0.958	1,634	2.2	45.4	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BSR	26,000	2.56%	-2.25%	130,190	0.870	3,933	1.8	6.6	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VPB	24,750	-1.39%	-4.26%	196,365	-0.713	3,758	1.1	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BVH	68,500	5.38%	1.48%	50,849	0.713	4,472	1.9	15.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VCB	58,200	-0.51%	-3.48%	486,300	-0.650	4,984	2.0	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HDB	26,850	1.51%	-0.37%	134,392	0.529	3,897	1.6	6.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	21,850	-1.35%	-3.53%	126,827	-0.447	2,701	1.3	8.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MWG	73,500	1.52%	0.68%	108,469	0.429	6,666	3.0	11.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DMX	88,500	-1.45%	0.45%	112,193	-0.423	5,214	6.3	17.0	Tích cực			
TCB	31,800	-0.63%	1.44%	225,342	-0.367	3,829	1.3	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	62,200	0.97%	0.16%	129,995	0.330	5,246	4.1	11.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CRV	27,300	5.81%	19.21%	18,766	0.284	122	2.5	223.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	123,300	4.94%	3.27%	36,990	2.315	11,736	5.6	10.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	136,000	-1.45%	-7.98%	52,360	-0.962	396	10.3	343.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTP	50,900	-2.68%	3.88%	10,447	-0.355	5,810	2.4	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KSF	79,200	0.25%	-1.12%	71,263	0.229	17,023	3.3	4.7	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
PTI	23,200	5.45%	27.47%	2,798	0.194	2,212	1.0	10.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	33,300	-0.89%	-2.92%	13,901	-0.157	5,201	2.1	6.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TET	50,000	-3.85%	0.00%	3,110	-0.152	554	26.9	90.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHT	56,700	1.80%	-0.35%	5,136	0.117	443	4.7	127.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	15,200	-0.65%	-5.00%	13,672	-0.113	1,119	1.1	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HHC	99,000	4.21%	25.32%	1,626	0.087	3,320	2.4	29.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

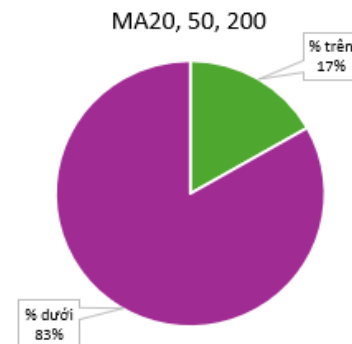
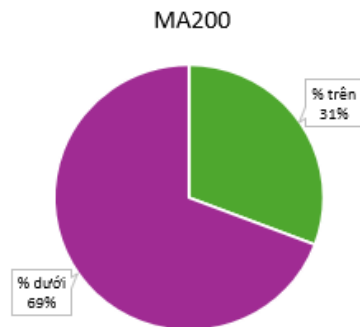
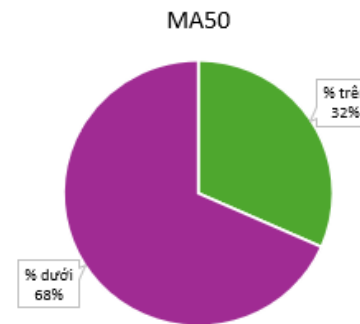
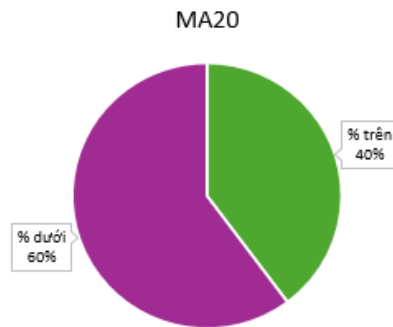
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	83,800	1.33%	-5.52%	253,172	0.422	4,019	6.7	20.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CC1	43,000	14.67%	13.16%	20,410	0.375	588	4.5	73.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSR	42,400	6.27%	6.27%	46,161	0.363	2,209	3.2	18.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MVN	66,500	2.47%	3.10%	79,023	0.244	2,296	5.1	28.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	44,800	4.92%	4.67%	14,501	0.089	3,743	2.2	11.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	113,000	-5.60%	7.62%	10,301	-0.072	17,882	3.6	6.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ACV	40,600	0.25%	-4.02%	145,485	0.045	3,117	2.0	13.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TOS	95,500	-4.50%	-1.55%	7,220	-0.041	13,720	3.1	7.0	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
NDC	115,800	-40.00%	-40.00%	691	-0.035	15,102	1.1	7.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VEA	34,900	0.58%	-1.41%	46,271	0.033	5,816	2.0	6.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PHP	44,800	4.9%	19.6	8.2	29,808	43,000	2.2	11.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PAN	20,000	-0.5%	5.3	8.1	20,050	26,771	0.9	4.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			17/08/2026	14/08/2026	13/08/2026	12/08/2026	11/08/2026	10/08/2026	07/08/2026	06/08/2026
VNINDEX	MA200	Trên	25%	25%	25%	26%	25%	25%	23%	22%
		Dưới	75%	75%	75%	74%	75%	75%	77%	78%
	MA50	Trên	31%	31%	34%	35%	34%	36%	30%	26%
		Dưới	69%	69%	66%	65%	66%	64%	70%	74%
	MA20	Trên	52%	50%	57%	64%	62%	58%	45%	38%
		Dưới	48%	50%	43%	36%	38%	42%	55%	62%
VN30	MA200	Trên	33%	33%	37%	37%	33%	33%	37%	30%
		Dưới	67%	67%	63%	63%	67%	67%	63%	70%
	MA50	Trên	33%	37%	43%	53%	50%	50%	43%	30%
		Dưới	67%	63%	57%	47%	50%	50%	57%	70%
	MA20	Trên	60%	57%	77%	97%	90%	83%	63%	50%
		Dưới	40%	43%	23%	3%	10%	17%	37%	50%
HNX	MA200	Trên	29%	29%	29%	29%	29%	27%	27%	27%
		Dưới	71%	71%	71%	71%	71%	73%	73%	73%
	MA50	Trên	30%	30%	31%	28%	31%	30%	26%	26%
		Dưới	70%	70%	69%	72%	69%	70%	74%	74%
	MA20	Trên	29%	29%	29%	29%	29%	27%	27%	27%
		Dưới	71%	71%	71%	71%	71%	73%	73%	73%
UPCOM	MA200	Trên	35%	34%	34%	36%	34%	33%	32%	31%
		Dưới	65%	66%	66%	64%	66%	67%	68%	69%
	MA50	Trên	33%	34%	34%	35%	33%	33%	32%	31%
		Dưới	67%	66%	66%	65%	67%	67%	68%	69%
	MA20	Trên	34%	33%	33%	33%	34%	34%	33%	34%
		Dưới	66%	67%	67%	67%	66%	66%	67%	66%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16	Tháng 8										Tháng 7									
	17	14	13	12	11	10	07	06	05	04	03	31	30	29	28	27	24	23	22	21
1 Bán lẻ	74	71	73	71	71	68	59	60	61	56	50	42	35	29	24	24	28	27	25	27
2 Tài nguyên Cơ bản	61	62	61	64	65	66	64	64	62	61	58	54	51	48	45	45	41	41	41	36
3 Ô tô và phụ tùng	55	55	56	56	57	61	58	60	60	57	57	56	54	54	52	51	51	50	50	50
4 Truyền thông	54	37	61	64	64	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5 Điện, nước & xăng d...	53	52	57	59	62	61	52	50	50	52	49	37	36	36	36	36	37	37	38	39
6 Hàng & Dịch vụ Côn...	52	49	51	53	52	48	39	36	36	35	32	29	29	24	22	23	24	25	26	25
7 Thực phẩm và đồ uống...	48	48	48	47	46	46	43	42	45	47	44	42	41	36	33	31	31	34	36	36
8 Xây dựng và Vật liệu	44	42	42	41	39	39	36	37	39	39	33	31	28	27	28	27	27	26	25	27
9 Ngân hàng	42	44	49	52	52	51	44	44	47	46	40	35	33	32	32	33	34	36	38	41
10 Hàng cá nhân & Gia ...	42	39	34	33	35	31	24	25	26	28	27	23	21	17	16	16	17	16	15	15
11 Hóa chất	41	41	44	46	47	47	41	34	36	36	31	30	28	24	24	24	23	23	24	25
12 Du lịch và Giải trí	35	35	37	39	39	39	37	41	38	37	30	26	24	22	22	23	25	26	28	31
13 Dịch vụ tài chính	31	31	35	37	38	36	31	33	37	35	31	34	30	28	25	30	35	35	34	36
14 Bất động sản	29	28	30	33	32	32	31	33	34	32	29	27	26	22	20	21	21	20	21	22
15 Dầu khí	29	30	38	44	40	42	39	31	31	33	30	31	30	29	28	31	25	23	23	32
16 Công nghệ Thông tin	28	27	30	44	46	46	40	44	46	42	30	23	20	18	17	16	17	17	16	20

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STB	74,200	2.6%	-0.5%	139,883	2.2	45.4	1,634	292.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HDB	26,850	1.5%	-0.4%	134,392	1.6	6.9	3,897	196.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	62,200	1.0%	0.2%	129,995	4.1	11.9	5,246	185.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	68,500	5.4%	1.5%	50,849	1.9	15.3	4,472	44.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSR	42,400	6.3%	6.3%	46,161	3.2	18.9	2,209	131.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KSV	123,300	4.9%	3.3%	36,990	5.6	10.5	11,736	5.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	78,800	0.1%	0.8%	34,112	2.5	13.0	6,056	136.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	147,000	2.9%	7.3%	26,286	5.5	23.1	6,359	131.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SBT	23,350	0.2%	9.9%	21,165	1.8	25.5	915	26.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	44,800	4.9%	4.7%	14,501	2.2	11.9	3,743	19.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	31,750	0.8%	3.4%	11,583	2.7	122.5	259	130.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	20,300	1.8%	4.6%	10,493	1.1	7.5	2,711	65.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	50,900	-2.7%	3.9%	10,447	2.4	8.8	5,810	16.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TDP	30,700	2.7%	7.7%	2,877	2.3	20.6	1,489	10.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TRC	82,000	1.9%	3.5%	2,460	1.1	8.5	9,625	9.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	19,800	2.1%	4.8%	2,090	1.9	41.2	481	5.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TTA	11,650	4.0%	2.6%	2,080	0.8	8.1	1,437	5.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTF	20,750	0.2%	2.7%	1,985	2.0	137.4	151	6.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	18,200	2.2%	4.0%	1,887	0.9	5.8	3,120	8.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	10,950	-0.5%	2.3%	33,534	0.9	7.5	1,454	12.3	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
F88	65,300	-0.6%	-0.3%	15,199	5.1	15.1	4,365	11.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	13,100	0.0%	-3.0%	13,995	1.3	27.5	476	12.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	75,000	0.7%	-4.5%	134,498	3.0	45.1	1,662	38.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
POW	13,350	0.8%	-3.6%	40,956	1.0	6.4	2,098	33.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
KBC	27,050	0.4%	-4.1%	25,474	1.0	22.1	1,227	28.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	11,650	-0.4%	-3.3%	25,150	1.0	5.1	2,265	15.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	16,150	-0.6%	-5.3%	24,585	1.2	9.1	1,773	99.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	20,400	-0.5%	-1.2%	8,390	1.3	7.1	2,861	33.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	12,050	-0.4%	-3.6%	7,722	1.0	9.9	1,216	5.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAN	20,000	-0.5%	-4.3%	5,013	0.9	4.1	4,873	5.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCL	37,800	-1.0%	-4.5%	2,761	1.8	-1,223.8	-31	35.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	16,500	0.0%	-0.9%	1,941	0.8	8.8	1,873	10.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	24,750	-1.4%	-4.3%	196,365	1.1	6.6	3,758	300.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	21,200	-0.2%	-4.1%	178,991	1.3	7.7	2,750	391.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCX	39,200	0.1%	-2.0%	108,759	2.4	17.5	2,237	37.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VJC	123,500	0.2%	-1.6%	94,983	3.6	43.6	2,830	155.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SHB	11,650	-0.9%	-2.9%	62,254	0.8	4.5	2,580	467.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VIB	14,300	-0.7%	-3.7%	48,677	1.0	6.6	2,180	41.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GEE	67,800	0.4%	-2.4%	43,426	5.4	12.2	5,561	41.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
EIB	17,100	-0.3%	-5.8%	31,853	1.2	64.8	264	50.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,490	1.92%	-0.59%	25,500	206.1%	(337)	0.8	-25.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	18,000	1.69%	-0.83%	42,600	140.7%	1,565	1.1	11.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NLG	23,750	4.17%	5.09%	45,800	100.9%	1,407	0.9	16.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDC	11,950	0.84%	0.00%	21,400	80.6%	2,909	0.9	4.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
HDG	16,250	0.31%	-4.69%	28,700	77.2%	1,803	1.0	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,450	0.75%	-1.10%	23,100	73.0%	1,983	0.7	6.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	34,500	0.00%	-1.43%	58,800	70.4%	4,107	1.1	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DCM	30,550	0.16%	-4.08%	51,000	67.2%	4,945	1.4	6.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	21,200	-0.24%	-4.07%	35,400	66.6%	2,750	1.3	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGC	40,300	0.00%	-2.07%	66,800	65.8%	3,173	2.2	12.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GEX	24,550	-0.41%	-5.94%	40,500	64.3%	1,048	1.6	23.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DPG	30,150	-1.15%	-0.33%	48,900	60.3%	3,441	1.2	8.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	31,500	0.16%	-3.96%	50,000	59.0%	5,172	1.2	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PLC	20,200	-0.49%	-1.46%	31,900	57.1%	1,738	1.1	11.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	32,500	-2.11%	-4.13%	52,000	56.6%	5,856	0.9	5.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
MBB	19,900	-0.50%	-1.49%	31,300	56.5%	3,242	1.3	6.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSN	66,900	0.90%	-1.18%	101,200	52.6%	4,635	2.4	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
IDC	33,300	-0.89%	-2.92%	51,200	52.4%	5,201	2.1	6.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPB	24,750	-1.39%	-4.26%	38,000	51.4%	3,758	1.1	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KBC	27,050	0.37%	-4.08%	40,400	49.9%	1,227	1.0	22.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn